

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/09/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P5+AMD	7:25	17+5+0	0+0+0		17+0+2	0+0+0	
2		PPD+TD5+TD3	7:25	5+14+3	0+0+0		3+9+10	0+0+0	
3		RP3+TD5+RC3	9:25	15+4+0	0+0+0		0+12+8	0+0+0	

TTĐĐSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/09/2020	TO: TD3 - P5 - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - VLinH - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

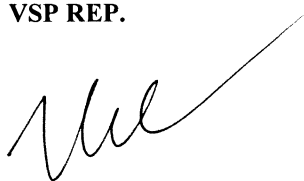
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KODZOEV M.M	TD3	51	1	5		90	KHOAN	Russian
2	GUSHEYNOV	TD3	45-46	2	10		80	KHOAN	Russian
3	BUI HUU VUNG	TD3	48	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	39	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN KIEM	TD3	44	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	CHU VAN THANG	TD3	43	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO THANH HAI	TD3	50	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
8	LUU VAN SON	TD3	41-42	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH XUAN	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN PHI HUNG	TD3	52	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN MUỘI	TD3	49	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGO DUY NGOC	TD3	40	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN ĐỨC VIỆT	TD3	38	1	10	25	65	KHOAN	Vietnamese
15	NGO VIỆT PHƯƠNG	TD3	37	1	12		90	KHOAN	Vietnamese
16	KARIMOV TAGIR	TD3	47	1	12		90	D-HANH	Russian
17	PHẠM MINH CƯỜNG	TD3	55-56	2	8		70	D-HANH	Vietnamese
18	PHẠM THÈ QUANG	P5	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TẠ NGỌC THANH	P5	87	1	15	30	70	KH-THAC	Vietnamese
20	VU MINH ĐỨC	P5	86	1	15		100	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM TRUNG HIẾU	P5	84	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
22	LE HONG LINH	P5	83	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

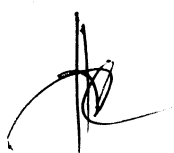
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	17	18	107	1.271	25	17		
2	P5	5	5	50	395	30	0		
3	AMD	0	0	0	0	70	2		
TOTAL		22	23	157	1.666	125	19		
WEIGHT KG				157	1.666	125			

GRAND TOAL: 1.948 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: PPD - TD5 - TD3	CREW: Khang - MTHAO - DTùng	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TÙNG	PPD	53	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
2	LÂM QUANG NAM	PPD	57	1	8	60	80	KHI	Vietnamese
3	TRỊNH VĂN VINH	PPD	54-56	3	20		95	KHI	Vietnamese
4	TRẦN KHOA TRƯỜNG	PPD	50-52	3	20		75	NIPI	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN DUNG	PPD	48-49	2	15		67	NIPI	Vietnamese
6	ZHDANOV V.N	TD5	04	1	16		125	KHOAN	Russian
7	ALEKSANDROV A.A	TD5	18	1	5		85	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN XUÂN HẢI	TD5	15	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	08	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	13-14	2	13		88	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	10	1	10	30	63	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	11	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
13	NG ANH HÙNG*PK-PVD	TD5	16	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH DUY THANH	TD5	09	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	17	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
16	NG NGỌC CUƠNG*TN-PVD	TD5	07	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	05-06	2	7		77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANG SƠN	TD5	19	1	5		71	DVL	Vietnamese
19	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	12	1	7		70	DVL	Vietnamese
20	LƯƠNG VĂN PHỐ	TD3	27	1	10		67	D-HANH	Vietnamese
21	VŨ VĂN TƯỜNG	TD3	25-26	2	13		78	D-HANH	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TÂN	TD3	24	1	9		60	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	10	70	380	60	3		
2	TD5	14	16	92	1.056	30	9		
3	TD3	3	4	32	205	0	10		
TOTAL		22	30	194	1.641	90	22		
WEIGHT KG				194	1.641	90			

GRAND TOAL: 1.925 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: RP3 - TD5 - RC3	CREW: Nam - VLinH - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ ĐÌNH HÀ	RP3	78-79	2	15		60	KHI	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN QUÂN	RP3	74	1	12		67	KHI	Vietnamese
3	THẠCH HOÀNG HẠN	RP3	68	1	5	40	65	KHI	Vietnamese
4	TRẦN HOÀNG KHANH	RP3	75	1	5		67	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NUÔI	RP3	70	1	5		50	KHI	Vietnamese
6	VÕ TẤN TÀI	RP3	76	1	5		67	KHI	Vietnamese
7	VÕ VĂN GIANG	RP3	77	1	10		65	KHI	Vietnamese
8	THẠCH HOÀNG NGHĨA	RP3	69	1	10		60	KHI	Vietnamese
9	VỊ ĐỨC TỬ	RP3	71-72	2	15		65	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN MỘNG LONG	RP3	80	1	17		70	KHI	Vietnamese
11	LÊ VĂN TIỀN	RP3	73	1	5		50	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	RP3	61-62	2	12		68	BA SON	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN SƠN	RP3	64-65	2	10		80	BA SON	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN THANH	RP3	63	1	10		60	BA SON	Vietnamese
15	ĐỖ NGỌC DUYỀN	TD5	24	1	10		72	DVL	Vietnamese
16	TRƯƠNG MINH KHÁNH	TD5	22	1	10		67	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT HỒ	TD5	25	1	12		70	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN CHÍ LINH	TD5	23	1	5		78	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	14	18	136	894	40	0		
2	TD5	4	4	37	287	0	12		
3	RC3	0	0	0	0	30	8		
TOTAL		18	22	173	1.181	70	20		
WEIGHT KG				173	1.181	70			

GRAND TOAL: 1.424 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/09/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD2+P1+P6	7:25	10+0+ <u>1</u>	0+0+0		4+6+7	0+0+0	

TTĐĐSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: MI	TO: PVD2 - P1 - P6	CREW: Khang - MTHAO - NNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAO NGUYEN HUNG	PVD2	15	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
2	DOAN TRUONG ANH	PVD2	13-14	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN KHAC HOP	PVD2	05	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM NGOC CHAU	PVD2	10	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
5	HINH TANG KHOA	PVD2	06-07	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
6	TA KIM HAI	PVD2	02	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN CAO TRUNG	PVD2	08	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ANH TUAN	PVD2	03-04	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
9	LUONG XUAN VU	PVD2	09	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH THUAN	PVD2	11-12	2	15		59	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN QUOC DOANH	P6	45-46	2	14	6	82	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	10	14	121	702	0	4		CHUUYEN 40 KG HANG TU P1 SANG P6
2	P1	0	0	0	0	6	6		
3	P6	1	2	14	82	6	7		
TOTAL		11	16	135	784	12	17		
WEIGHT KG				135	784	12			

GRAND TOAL: 931 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/09/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	11:00	2	0		19	0	CHỖ HÀNG DVL ĐI TĐ2

TTĐĐSX

LÀM THỦ TỤC BAY LÚC 10h30



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:00
FLIGHT: MI	TO: TD2	CREW: Phương - MMinh	ETA: 14:45

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN QUANG HUY	TD2	01	1	15	78	90	DVL	Vietnamese
2	VU HONG DIEP	TD2	08	1	10	32	50	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	2	2	25	140	110	19		
TOTAL		2	2	25	140	110	19		
WEIGHT KG				25	140	110			

GRAND TOAL: 275 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN